

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4849 /UBND-TTHC

TP. Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 12 năm 2023

V/v thực hiện rà soát và cắt  
giảm, đơn giản hóa thủ tục hành  
chính nội bộ

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 6274/UBND-TTHC ngày 08/12/2023 về việc tiếp tục thực hiện rà soát và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; UBND thành phố đã thực hiện rà soát và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

*(Có Phụ lục Danh mục và biểu mẫu thống kê TTHC nội bộ kèm theo)*

Kính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, tham mưu./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- C, PVP, CV(NC);
- Lưu VT, Vũ.

**CHỦ TỊCH**

**Trà Thanh Danh**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC VÀ BIỂU MẪU THÔNG KÊ TTHC NỘI BỘ**  
(Kèm theo Công văn số 4849 /UBND-TTHC ngày 20 / 12 /2023 của UBND thành phố)

**I. Danh mục TTHC nội bộ giữa các cơ quan chính nhà nước (quy trình thực hiện có sự tham gia của 02 cơ quan, đơn vị và địa phương trở lên)**

Stt	Tên TTHC nội bộ	Điều khoản điểm văn bản (quy phạm pháp luật/hành chính) quy định	Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ			Ghi chú (nếu có)
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan lập hồ sơ, đề nghị ban đầu	
<b>I. Lĩnh vực kiểm soát tài sản</b>						
1	Kê khai tài sản thu nhập	Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Phòng Nội vụ thành phố	- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố. - UBND cấp xã.	- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố. - UBND cấp xã.	

## II. Danh mục TTHC nội bộ từng cơ quan, đơn vị

Stt	Tên TTHC nội bộ	Điều khoản điểm văn bản (quy phạm pháp luật/hành chính) quy định	Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ			Ghi chú (nếu có)
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan lập hồ sơ, đề nghị ban đầu	
<b>I. Lĩnh vực hòa giải ở cơ sở</b>						
1	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 13/05/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định một số mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở.	UBND cấp xã	- Tổ hòa giải. - Các hòa giải viên.	- Tổ hòa giải. - Các hòa giải viên.	

## II. Biểu mẫu thông kê TTHC nội bộ

### 1. TTHC nội bộ: Kê khai tài sản thu nhập

1	Tên TTHC	Kê khai tài sản thu nhập
2	Đơn vị thống kê	UBND thành phố Quảng Ngãi
3	Lĩnh vực	Kiểm soát tài sản
4	Văn bản quy định	<ul style="list-style-type: none"><li>- Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018;</li><li>- Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;</li><li>- Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.</li></ul>
5	Trình tự thực hiện	<p><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Bước 1. Phòng Nội vụ thành phố thành mưu ban hành công văn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập.</li><li>+ Bước 2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương yêu cầu cán bộ, công chức thực hiện kê khai và nộp bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu, bổ sung, hàng năm và phục vụ công tác cán bộ theo quy định.</li><li>+ Bước 3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương kiểm tra và gửi bản kê khai tài sản, thu nhập của CBCC đến Phòng Nội vụ thành phố.</li><li>+ Bước 4. Chậm nhất 05 ngày, kể từ ngày nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của CBCC đến Phòng Nội vụ thành phố thì các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị hoặc công khai đến toàn thể CBCC của đơn vị.</li><li>+ Bước 5. Thời gian thông báo niêm yết công khai là 15 ngày. Sau 15 ngày lập biên bản kết thúc niêm yết và lưu hồ sơ theo quy định.</li><li>+ Bước 6. Phòng Nội vụ thành phố kiểm tra, rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND thành phố văn bản gửi Thanh tra tỉnh.</li></ul>
6	Cách thức thực hiện	Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau: <input checked="" type="checkbox"/> Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Trực tuyến <input checked="" type="checkbox"/> Qua dịch vụ bưu chính
7	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Bản kê khai tài sản, thu nhập của CBCC thuộc diện phải kê khai.</li></ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của CBCC lên Phòng Nội vụ thành phố.</li> <li>+ Thông báo niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của CBCC.</li> <li>+ Lập biên bản kết thúc niêm yết khai tài sản, thu nhập của CBCC.</li> <li>+ Lưu hồ sơ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.</li> <li>+ Phòng Nội vụ thành phố tham mưu UBND thành phố văn bản gửi Thanh tra tỉnh.</li> </ul>
8	Thời hạn giải quyết	10 ngày làm việc
9	Đối tượng thực hiện	Các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.
10	Cơ quan giải quyết	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: UBND cấp huyện
		- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: <input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; UBND cấp xã.
		- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: <input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Phòng Nội vụ thành phố, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan
11	Kết quả thực hiện	<input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Công khai bản kê khai tài sản thu nhập của CBCC
12	Phí, lệ phí	<input checked="" type="checkbox"/> Không quy định.
13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Mẫu kê khai tài sản, thu nhập theo phụ lục và hướng dẫn tại Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ
14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<input checked="" type="checkbox"/> Không quy định.

## 2. TTHC nội bộ: Thanh toán thù lao cho hòa giải viên.

1	Tên TTHC	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên
2	Đơn vị thống kê	UBND thành phố Quảng Ngãi
3	Lĩnh vực	Hòa giải ở cơ sở
4	Văn bản quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 quy định chi tiết</li> </ul>

		<p>một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/07/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí Ngân sách Nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.</li> <li>- Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 13/05/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định một số mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở.</li> </ul>
5	Trình tự thực hiện	<p><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định:</p> <p><b>Bước 1:</b> Chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định; trách nhiệm: Trưởng ban công tác mặt trận</p> <p><b>Bước 2:</b> Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, nếu hợp lệ thì viết phiếu tiếp nhận hồ sơ; trách nhiệm: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; thời gian ½ ngày làm việc.</p> <p><b>Bước 3:</b> Xem xét, xử lý hồ sơ; trách nhiệm: Công chức Tư pháp Hộ tịch; thời gian 4 ngày làm việc</p> <p><b>Bước 4:</b> Ký duyệt; trách nhiệm: Lãnh đạo UBND xã; thời gian ½ ngày làm việc</p> <p><b>Bước 5:</b> Trả kết quả; trách nhiệm: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; thời gian trong giờ hành chính</p> <p><b>Bước 6:</b> Trả thù lao cho hòa giải viên; trách nhiệm: Tổ hòa giải; thời gian 3 ngày làm việc</p>
6	Cách thức thực hiện	<p>Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input checked="" type="checkbox"/> Trực tiếp</li> <li><input checked="" type="checkbox"/> Trực tuyến</li> <li><input checked="" type="checkbox"/> Qua dịch vụ bưu chính</li> </ul>
7	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ</li> <li>- Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hòa giải viên có ghi rõ họ, tên, địa chỉ của hòa giải viên; tên, địa chỉ tổ hòa giải; số tiền đề nghị thanh toán; nội dung thanh toán (có danh sách các vụ, việc trong trường hợp đề nghị thanh toán thù lao cho nhiều vụ, việc); chữ ký của hòa giải viên; chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải. Xuất trình sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở để đối chiếu khi cần thiết.</li> </ul>
8	Thời hạn giải quyết	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
9	Đối tượng thực hiện	Cá nhân có nhu cầu giải quyết hồ sơ thanh toán thù lao cho hòa giải viên trên địa bàn xã
10	Cơ quan giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</li> <li><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Chủ tịch UBND xã.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</li> <li><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Công chức Tư pháp - Hộ tịch</li> </ul>

		- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: <input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
11	Kết quả thực hiện	<input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Quyết định thanh toán thù lao cho hòa giải viên
12	Phí, lệ phí	<input checked="" type="checkbox"/> Không quy định.
13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<input checked="" type="checkbox"/> Có quy định. - Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hòa giải viên có ghi rõ họ, tên, địa chỉ của hòa giải viên; tên, địa chỉ tổ hòa giải; số tiền đề nghị thanh toán; nội dung thanh toán (có danh sách các vụ, việc trong trường hợp đề nghị thanh toán thù lao cho nhiều vụ, việc); chữ ký của hòa giải viên; chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải. Xuất trình sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở để đối chiếu
14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: <i>Điều kiện thực hiện TTHC:</i> + Vụ việc được tiến hành hòa giải và đã kết thúc theo quy định tại điều 23 của Luật hòa giải ở cơ sở; + Hòa giải viên không vi phạm nghĩa vụ quy định tại điều 10 Luật hòa giải ở cơ sở Trường hợp quyết định không thanh toán cho hòa giải viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.